

Beginner (B01)

BÀI 1

Lesson 1

Cô giáo: Chào em.

Hi!

Linh 1: Chào cô.

Hi!

Cô giáo: Em tên gì?

What's your name?

Linh 1: Em tên Linh.

My name's Linh.

Cô giáo: Chào em.

Hi!

Linh 2: Chào cô.

Hi!

Cô giáo: Em tên gì?

What's your name?

Linh 2: Em tên Linh.

My name's Linh.

Cô giáo: Hả? Em cũng tên Linh hả?

Huh? Your name is also Linh?

Linh 2: Dạ. Em cũng tên Linh.

Yes. My name is also Linh.

Cô giáo: Hay quá!

Interesting!

Cô giáo: Chào em.

Hi!

Nam: Chào cô.

Hi!

Cô giáo: Em tên gì? Em cũng tên Linh hả?

What's your name? Your name is also Linh?

Nam: Em tên Nam. Xin lỗi cô!

My name's Nam. Sorry!

Cô giáo: Hả? Xin lỗi gì?

Huh? Sorry for what?

Nam: Xin lỗi vì em không tên Linh!

Sorry because my name is not Linh!

Cô giáo: Không sao!

No problem!

***TỪ MỚI – Vocabulary**

chào	<i>hello</i>
cô	<i>I, you (female teacher)</i>
em	<i>I, you (younger person)</i>
tên	<i>name</i>
gì	<i>what</i>
Em tên gì?	<i>What's your name?</i>
Em tên...	<i>My name is...</i>
hả	<i>huh?</i>
dạ	<i>politeness marker</i>
cũng	<i>also</i>
Hay quá!	<i>interesting, cool</i>
xin lỗi	<i>sorry</i>
vì	<i>because</i>
không	<i>no, not</i>
Không sao	<i>no problem</i>